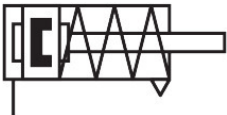


Xylanh tròn ESNU-1/2"- -P-A

Số bộ phận: 548464



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	0.4 in...2 in
Ø pít tông	1/2"
Ren thanh pít tông	10-32 UNF-2A
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 6432
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Đầu thanh piston	Ren ngoài
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động đơn lẻ
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-4 °F...176 °F
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.0516 ft-lbf
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), lưuồng	13.7 LBF
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	0.653 oz
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	0.071 oz
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	10-32 UNF-2B
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ